

Số: 30/2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 08 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Tào Văn C - Sinh năm: 1980

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Phố 1, phường TX, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1993

Nơi ĐKKHKT: Phố 1, phường TX, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn TH, xã T2, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tào Văn C và chị Lê Thị H (Anh C và chị H đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/2010 tại UBND xã HL, huyện H2, tỉnh Thanh Hoá. Nay là UBND phường TX, thành phố TH, tỉnh Thanh Hoá)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Tào Văn C và chị Lê Thị H có 02 con chung là Tào Quốc V, sinh ngày 09/12/2010 và Tào Quốc B, sinh ngày 08/05/2014. Ly hôn anh C và chị H thống nhất, thoả thuận giao cả hai con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C. Quá trình chung sống chị H sinh ra cháu Tào Lê Minh A, sinh ngày 10/11/2020, anh C và chị H thống nhất đây không phải là con chung của anh, chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Tào Văn C và chị Lê Thị H thống nhất, thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tào Văn C phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên lai số AA/2021/0008052 ngày 16/05/2023. Anh C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND phường TX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân